



**PHỤ LỤC V**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT  
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG  
HẢI KHU VỰC VIII  
4200767748**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Năm báo cáo: 2019**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:**

**a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:**

Năm 2016 tình hình kinh tế thế giới, trong nước dần phục hồi sau một thời gian dài bị khủng hoảng, song song đó các chính sách nhà nước có nhiều thay đổi thuận lợi hơn nhằm kích thích kinh tế vùng phát triển. Điều này tác động tích cực đến việc tăng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng trong khu vực dẫn đến lượng tàu ra vào các cảng tăng cao. Trong năm này, công ty thực hiện thu nộp phí hoa tiêu hàng hải thu được vào ngân sách nhà nước và được Bộ Giao thông vận tải đặt hàng đơn giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

Từ năm 2017, thực hiện cơ chế mới từ phí chuyển sang giá, công ty đã chủ động kê khai giá theo quy định, ban hành biểu giá dịch vụ hoa tiêu tại 2 tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận dựa trên khung giá của quyết định 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 và Thông tư 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ hoa tiêu, công ty đã chủ động ký hợp đồng cho thuê phương tiện thủy với công ty Hoàng Nguyên; ký hợp đồng cho thuê hoa tiêu và phương tiện đưa đón hoa tiêu với Công ty Hoa tiêu Tân Cảng.

Lượng tàu tăng cao cùng với việc đa dạng ngành nghề sản xuất, kinh doanh dẫn đến doanh thu và lợi nhuận thực hiện các năm tăng cao so với kế hoạch được Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải giao hàng năm.

Ngoài việc giữ tăng trưởng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công ty tiếp tục tạo điều kiện tốt về công ăn việc làm cho người lao động, giữ ổn định thu nhập, quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động.



**b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:**

Trong giai đoạn 2016-2018, công ty đã hoàn thành đúng tiến độ 4 dự án đầu tư lớn phục vụ cho công tác điều hành, quản lý và công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu:

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án Mua sắm mới xe Toyota Innova 2.0E sản xuất năm 2016 phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu.

+ Hoàn thành đúng tiến độ dự án Thay máy chính và sửa chữa vỏ ca nô Pilot 05 trong năm 2016.

**c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:**

Năm 2016, sau khi được nhà nước đặt hàng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải công ty dần khắc phục được những khó khăn do cơ chế tài chính cũ đem lại. Công ty chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng hơn, tích lũy được nguồn vốn đầu tư phát triển.

Năm 2017 được đánh giá là năm hết sức khó khăn với công ty sau khi thay đổi cơ chế từ được nhà nước đặt hàng sang tự ban hành biểu giá. Mặc dù lượt tàu tăng cao so với các năm trước nhưng chủ yếu là tàu nội. Doanh thu từ tàu nội thấp do biểu giá tàu nội thấp. Sang năm 2018, công ty dần ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó chính vẫn là dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị đến các cơ quan ban ngành sửa đổi một số điều trong Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải.

Trong 3 năm qua, công ty đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị vật chất ngày một khang trang hơn để phục vụ công tác quản lý cũng như đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD được cơ quan cấp trên giao.

Lượt tàu ngày một tăng cao qua các năm nhưng với sự chủ động trong nguồn nhân lực đảm bảo chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, công ty đã đáp ứng, phục vụ kịp thời, an toàn tất cả các yêu cầu dẫn dắt tàu của đại lý, chủ tàu.

**d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

**\* Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và các cơ quan ban ngành

liên quan nên việc triển khai, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của khung giá bước đầu thuận lợi.

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế trong nước ảnh hưởng tích cực của nền kinh tế thế giới nên có những thay đổi trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, kinh tế tư nhân phát triển dẫn đến các hoạt động thương mại dịch vụ nói chung, và dịch vụ vận tải hàng hải nói riêng có những tăng trưởng đáng kể. Lượng hàng hóa thông qua các cảng tăng mạnh kéo theo tăng trưởng số lượng tàu thuyền ra, vào các cảng trong cả nước.

- Đối với công ty, việc giao dẫn tàu tại các cảng thuộc 2 tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận phù hợp, trong đó lượng tàu chủ yếu phát sinh cao tại khu vực tỉnh Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa được đánh giá có vị trí địa lý thuận lợi, trong tương lai là vị trí chiến lược quốc gia trong phát triển kinh tế biển, cảng biển.

- Công ty nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình từ các đơn vị bạn, được sự tín nhiệm của các đối tác trong ngành.

- Việc tổ chức bộ máy nhân sự và nguồn nhân lực công ty vẫn ổn định, không biến động từ khi thay đổi chính sách phí sang cơ chế giá. Công ty tiếp tục thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, thực hiện chương trình phối hợp đào tạo giữa các công ty hoa tiêu trong Tổng công ty để luôn đảm bảo ổn định lực lượng hoa tiêu chính đảm trách nhiệm vụ được giao.

#### **\* Khó khăn:**

- Thay đổi cơ chế phí chuyển sang giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, công ty gặp một số khó khăn nhất định trong thời gian đầu do Khu vực dẫn tàu được giao của Công ty trải dài hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, khoảng cách di chuyển đường bộ xa, lượng tàu ít, tàu nội địa chiếm tỷ trọng lớn với mức thu gần như tối thiểu nên nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu thấp.

- Tàu nội vào khu vực Cam Ranh và Vân Phong ngày càng tăng, số lượng cảng hình thành mới đưa vào hoạt động là cảng nội, chủ yếu là tàu dầu, đòi hỏi đội ngũ hoa tiêu phải có chuyên môn giỏi, tay nghề cao; đồng thời chi phí phát sinh dẫn tàu tại 2 khu vực này cao.

- Mặc dù ổn định được thu nhập cho người lao động tuy nhiên thực tế thu nhập của lực lượng lao động chính (hoa tiêu) tại đơn vị thấp hơn so với mặt bằng các công ty hoa tiêu khác nên việc tuyển dụng, giữ người gặp không ít khó khăn.

- Lợi nhuận hàng năm chỉ trích một phần quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động chưa đủ tích lũy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện đưa đón hoa tiêu, vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày một cao của đội ngũ hoa tiêu.



đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng phương châm “ An toàn - Uy tín - Chất lượng”, cam kết thực hiện đúng chính sách chất lượng đã đề ra.

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	I. Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	2.419	2.561	2.847	2.800
2	Tổng doanh thu	15.251.184.022	15.033.026.439	14.907.349.880	17.635.252.111
3	Lợi nhuận trước thuế	1.514.252.712	898.586.911	935.620.001	1.190.936.861
4	Nộp ngân sách	12.166.325.036	2.478.115.833	1.264.390.941	1.446.944.789
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	-			
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	2.419	2.561	2.847	2.800
7	Kế hoạch đầu tư phát triển				
a)	- Nguồn ngân sách				
b)	- Vốn vay				
c)	- Vốn khác	2.142.641.900	-	-	-
8	Tổng lao động	27,4	28	28,25	29
9	Tổng quỹ lương	6.775.865.652	7.293.145.227	6.787.324.853	7.969.813.279
a)	- Quỹ lương quản lý	1.425.948.020	1.527.628.632	1.283.100.333	1.584.000.000
b)	- Quỹ lương lao động	5.349.917.632	5.765.516.595	5.504.224.520	6.385.813.279



**PHỤ LỤC VI**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2019**

**CÔNG TY TNHH MTV HOA  
TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VIII  
4200767748**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

**BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (lượt tàu)	2.637	2.758	104,59	124,29
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	không	không		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện (triệu đồng)	13.761.634.706	14.894.028.250	108,2	105,37
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (triệu đồng)	10.573.938.738	11.380.781.971	107,63	76,78

## II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có)

### 1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Một trong những trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là góp phần bảo vệ môi trường biển. Các hoa tiêu hàng hải trong quá trình dẫn dắt tàu ra, vào thực hiện tốt công tác dẫn dắt tàu, không để ra các tai nạn do lỗi chủ quan của hoa tiêu, khuyến cáo cho thuyền trưởng tàu bè những sự cố có thể xảy ra, đồng thời nhắc nhở tàu bè chấp hành tốt các quy định về môi trường khi vào vùng nước cảng biển.

### 2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Một trong những trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền, thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia.

### 3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp (không có)

### 4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dung:

Công ty đã thực hiện cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo đúng quy trình dẫn dắt tàu tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015. Định kỳ 6 tháng, công ty gửi phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ cho một số đại lý, chủ tàu có giao dịch thường xuyên với công ty. Qua thu thập các ý kiến, công ty ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của ngành hàng hải nói chung và ngành hoa tiêu hàng hải nói riêng.

### 5. Quan hệ tốt với người lao động

Trong năm 2019, công ty đã thực hiện tốt các chế độ quyền lợi của người lao động như đóng đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc, trích đóng các khoản kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn; thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động (ốm đau, hiếu hỷ, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch...); thực hiện tốt việc khen thưởng kịp thời động viên, khích lệ tinh thần làm việc hăng say, đóng góp vào kết quả SXKD hoàn thành trong năm 2019...

### 6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp (không có)



**CÔNG TY TNHH HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VIII**

MST: 4200767748

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo							Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo		
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH										
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức			Các hình thức khác	
(1)	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII	x	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	Giữ nguyên Công ty TNHH MTV





**PHỤ LỤC X**  
**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY HOA TIÊU**  
**HÀNG HẢI KHU VỰC VIII**  
**MST: 4200767748**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:  
+ Luật lao động 10/2012/QH13 ngày ngày 18 tháng 06 năm 2012;  
+ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Luật lao động 10/2012/QH13 ngày ngày 18 tháng 06 năm 2012;  
+ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

+ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

b) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp và Quỹ tiền lương thực hiện Người lao động năm 2019

- Quỹ lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp và người lao động được xác định trên quỹ lương kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019.

- Quỹ tiền lương thực hiện của lao động: xác định theo thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người

lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

– Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp: xác định theo thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

– Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo Quy chế Quản lý lao động và tiền lương theo Quyết định số 13/QĐ-CTHTHHKVVIII ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Giám đốc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII.

– Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Theo hướng dẫn tại Điều 3 của thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019.

## **2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp**



**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Năm 2019	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>	Hạng	II	II	II	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>					
1	Lao động	Người	29	28,25	29	29
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	14.090	16.237	14.917	18.350
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.903,43	5.504,22	5.191,00	6.381,81
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		592,82	582,6	741,6
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	14.090	17.985	16.591	20,481
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (chuyên trách)</b>		II	II	II	II
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4,3	4,3	5	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	88,67	88,67	110	110
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.085,68	1.243,49	1.320	1.584
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	21,137	24,209	22,00	26,40
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		134,711		184,8
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng				
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	21,137	26,83	22,00	29,48
<b>IV</b>	<b>THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (không chuyên trách)</b>					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	0,7	0,7		
2	Mức thù lao bình quân	Triệu đồng	4,0	4,59		
3	Quỹ thù lao	Triệu đồng	34,59	39,61		
4	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		4,29		
5	Tiền thưởng, thu nhập					
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	4,0	5,08		

*Handwritten signature*